



# DRREIS

Sáng kiến về Giáo dục  
Giảm nhẹ rủi ro thiên tai  
cho Học sinh (DRREIS)

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CHO VÙNG CAO VIỆT NAM  
Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI)



Bản quyền © 2011 bởi Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI)  
Bảo lưu mọi quyền  
In tại Hà Nội - Việt Nam

# SÁNG KIẾN VỀ GIÁO DỤC GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI CHO HỌC SINH (DRREIS):

Tài liệu hướng dẫn cho vùng cao Việt Nam

## CECI

Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI)

### "Cám ơn nhịp cầu đã đưa bạn sang sông"

Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Quốc tế (CECI) đánh giá và ghi nhận những đóng góp to lớn của các cán bộ Dự án "Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho Cộng đồng vùng cao Việt Nam" (viết tắt là BCRD) có tên sau: Phan Công Tuấn, Nguyễn Hữu Hiếu, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trịnh Đình Hoàng, Trương Ngọc Khiêm, Hoàng Thu Hương, Đỗ Thúy Hạnh, Louise Mckissick và Phạm Trần Cẩm Thúy, dưới sự điều hành của bà Kathleen Mclaughlin, Giám đốc khu vực Châu Á. CECI trân trọng cảm ơn tổ chức ACTED, Cơ quan Cứu trợ Nhân đạo thuộc Ủy ban Viện trợ Châu Âu, Plan, Save, UNICEF và chương trình UNITERRA đã hỗ trợ nhiệt tình trong suốt quá trình triển khai dự án. Chúng tôi cũng chân thành cảm ơn tổ chức ACTED, CIDA và Chương trình phòng ngừa thiên tai của Ủy ban Châu Âu (DIPECHO) đã hỗ trợ tài chính cho dự án.

Bản quyền: CECI 2011  
Bảo lưu mọi quyền  
In tại Hà Nội, Việt Nam

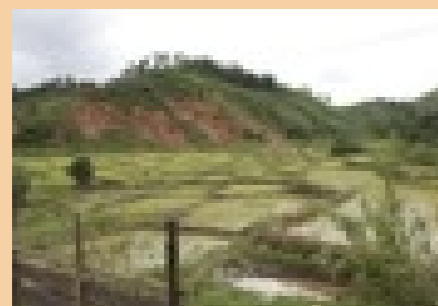


## MỤC LỤC

Tài liệu giới thiệu các bài học kinh nghiệm và các sáng kiến điển hình về giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho học sinh (DRREIS). DRREIS là một phương pháp quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

### 1. GIỚI THIỆU KHÁI NIỆM DRREIS

1.1 TỔNG KẾT BÁO CÁO.....	4
1.2 VÌ SAO DRREIS ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG (QLRRTTDVCD).....	4
1.3 DRREIS LÀ GÌ?.....	4
1.3.1 Giới thiệu khái niệm DRREIS.....	
1.3.2 Phạm trù giáo dục.....	
MỐI LIÊN KẾT.....	
SỰ THAM GIA.....	
TÍNH LẶP LẠI.....	
1.3.3 Tổng quan.....	
1.3.4 Tầm quan trọng và mục tiêu.....	
Phổ biến kiến thức chung về GNRRTT.....	
Kỹ thuật cứu trợ và sơ tán.....	
Hỗ trợ hoạt động đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ở cộng đồng (VCA).....	
1.4 CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TRONG QLRRTTDVCD VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI DRREIS.....	6
1.5 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DRREIS.....	7
1.5.1 Bố cục và kế hoạch.....	
1.5.2 Tập huấn cho tập huấn viên (ToT).....	
1.5.3 Chương trình học và hoạt động ngoại khóa.....	
1.5.4 Ví dụ về tài liệu giáo dục truyền thông sử dụng cho hoạt động DRREIS.....	
1.5.5 Biểu đồ mô phỏng quá trình phổ biến kiến thức ToT.....	
1.6 KẾT QUẢ CUỐI CÙNG.....	12



DRREIS là một hợp phần quan trọng trong Dự án “Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó với thiên tai cho Cộng đồng vùng cao Việt Nam” do CECI triển khai. Trong khuôn khổ dự án này, CECI làm việc với cộng đồng các dân tộc thiểu số, đặc biệt là tại 2 tỉnh Nghệ An và Kon Tum.

## 2. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

2.1 ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO .....	13
2.1.1 Đặc thù về môi trường văn hóa .....	
Ngôn ngữ & trình độ văn hóa .....	
Hệ thống tín ngưỡng văn hóa & tập quán .....	
2.2 ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀO HOẠT ĐỘNG DRREIS .....	17
2.2.1 Cách trở về địa lý và kinh tế - xã hội .....	
Địa lý .....	
Kinh tế - xã hội .....	

## 3. ĐIỂN HÌNH TỐT

3.1. VIỄN CẢNH VỀ TÍNH TỰ CHỦ .....	18
3.1.1 Năng lực văn hóa .....	
3.1.2 Truyền thông hình ảnh đóng vai trò quan trọng .....	
3.1.3 Học đi đôi với hành .....	
3.1.4 Tập huấn và chỉ đạo hoạt động tốt .....	
3.2 HỢP TÁC & CHIA SẼ TRÁCH NHIỆM .....	18
3.3 QUAN TÂM & LÊN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH CHO HOẠT ĐỘNG DRREIS .....	18
3.4 PHÁT TRIỂN VÀ RÀ SOÁT NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY DRREIS .....	18
3.4.1 Đề xuất chương trình giảng dạy .....	
Bổ sung hoạt động vẽ bản đồ .....	
Xem xét sử dụng phương tiện truyền thông để phát huy tác động .....	
Năng lực tâm lý trong chương trình giảng dạy .....	
Nâng cao nhận thức về tác động tâm lý từ thiên tai .....	
Nâng cao nhận thức về tâm lý sợ hãi đối với thiên tai .....	
Tăng cường phối hợp văn hóa .....	
3.5 BỔ SUNG TÍNH XÁC THỰC VÀO CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ .....	20

## 4. KẾT LUẬN



## TỔNG QUAN & LÝ THUYẾT

### TAM QUAN TRỌNG & MỤC ĐÍCH

### HỖ TRỢ & THỰC HIỆN

## 1. GIỚI THIỆU KHÁI NIỆM DRREIS

Mục đích của tài liệu này là ghi chép lại và phổ biến các kinh nghiệm, các kết quả đạt được và các điển hình từ hoạt động của dự án để thông qua đó, hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai (viết tắt là GNRRTT) tại các trường tiểu học và trung học cơ sở.



Tài liệu được soạn thảo dành cho các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, chuyên gia giáo dục, Chính phủ và các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phát triển quan tâm đến phương pháp GNRRTT dựa vào cộng đồng.

# GIỚI THIỆU VỀ DRREIS

Học sinh là lực lượng nòng cốt trong quá trình triển khai lâu dài và bền vững đối với Sáng kiến về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Hơn nữa, những nỗ lực trong công tác giáo dục đóng vai trò hết sức quan trọng.

## 1.1 TỔNG KẾT BÁO CÁO



Phần đầu của tài liệu này trình bày kết quả khảo sát tại các trường học về DRREIS là gì, ở đâu và tại sao lại có DRREIS. Khảo sát bao gồm các bước thu thập thông tin nhằm hướng dẫn

thực hiện Sáng kiến về giáo dục GNRRTT cho học sinh ở vùng cao Việt Nam. Các hoạt động hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và các mối liên quan đến DRREIS cũng được đề cập trong phần này. Ở phần 2, tài liệu đề cập đến các nhu cầu cụ thể và bao gồm các kiến nghị, các bài học kinh nghiệm mà CECI đúc rút trong quá trình triển khai nhằm khắc phục các khó khăn mà DRREIS gặp phải. Phần 3 trình bày chi tiết về đặc thù kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường của địa bàn vùng cao Việt Nam cũng như tác động của nó đến việc thực hiện DRREIS. Phần 4 bàn về các kỹ thuật và thực tiễn tại vùng cao, bao gồm mục tiêu học tập và các công cụ hình ảnh về giáo dục truyền thông và thông tin. Phần cuối của tài liệu mô tả rõ các điển hình tốt và các kiến thức thực tế được rút ra trong suốt quá trình thực hiện, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao sự hiểu biết về văn hóa trên cơ sở tìm hiểu kỹ về bối cảnh chung của xã hội. Khuyến khích khuyến hướng trao quyền thông qua việc sử dụng các kỹ thuật tập huấn cho tập huấn viên (ToT) cũng như bộ công cụ truyền thông hình ảnh nhằm khuyến khích sự tham gia của học sinh.



Tài liệu cũng đề cập đến tầm quan trọng của tập huấn nhắc lại và việc đánh giá công tác giám sát hoạt động nhằm đảm bảo mọi người hiểu rõ và duy trì được các khái niệm căn bản về DRREIS. Tầm quan trọng của phụ huynh, gia đình, phụ nữ và các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương trong việc thực hiện DRREIS cũng được nhấn mạnh. Cuối cùng, để duy trì tốt việc triển khai DRREIS, cần phải có sự hợp tác chặt chẽ của các bên tham gia, đặc biệt là các nhà giáo dục, cơ sở giáo dục và chính sách Nhà nước để có thể xây dựng chương trình học cho cấp tiểu học và trung học cơ sở.

## 1.2 VÌ SAO DRREIS ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG (QLRRTTDVCD)

Một trong số những mục tiêu quan trọng nhất mà QLRRTTDVCD hướng đến là những thay đổi bền vững về nhận thức và hành vi đối với thiên tai. Để đạt được mục tiêu phát triển đó, cần tập trung vào giáo dục và các sáng kiến nâng cao nhận thức cho thế hệ trẻ.

**QLRRTTDVCD là phương pháp nâng cao nhận thức dựa vào cộng đồng nhằm GNRRTT; chính vì vậy, các hoạt động về giáo dục là một phần không thể thiếu đối với bất kỳ dự án nào về QLRRTTDVCD.**



## 1.3 DRREIS LÀ GÌ?

DRREIS (viết tắt của Sáng kiến về giáo dục GNRRTT cho học sinh) là hợp phần giáo dục của dự án BCRD do CECI triển khai. Dự án này được thực hiện tại hai tỉnh Nghệ An và Kon Tum, tập trung chủ yếu vào các xã miền núi, nơi cộng đồng các dân tộc thiểu số dễ bị tổn thương sinh sống. Mục tiêu của sáng kiến này là nhằm tổ chức các buổi hội thảo và tập huấn cho học sinh các cấp tiểu học và trung học cơ sở.

## 1.3.1

### Giới thiệu khái niệm DRREIS

Dự án “Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng vùng cao Việt Nam” (BCRD) áp dụng phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng và trao quyền cho cấp cơ sở về GNRRTT. Đến nay, dự án đã đạt được mục tiêu thông qua ba kết quả chính. Thứ nhất, dự án đã hoàn thành việc triển khai Quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), từ đó lập kế hoạch Giảm thiểu rủi ro thiên tai cho các thôn/bản. Thứ hai, dự án đã thiết lập và hỗ trợ cộng đồng trong việc áp dụng hệ thống cảnh báo sớm (EWS) đơn giản, không yêu cầu kỹ thuật cao và đi kèm với công tác truyền thông. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó chính là công tác giáo dục và các hoạt động nâng cao nhận thức được triển khai ở tất cả các cấp trong cộng đồng. Báo cáo này tập trung vào DRREIS; một trong những sáng kiến về giáo dục của tổ chức CECI hướng đến đối tượng học sinh cấp 1, cấp 2 ở các huyện trong địa bàn dự án. Đó là huyện Kon Rẫy, huyện Tu Mơ Rông ở tỉnh Kon Tum và huyện Quý Hợp ở tỉnh Nghệ An. Theo thống kê, dân cư tập trung ở các địa bàn dự án này chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số; tại tỉnh Kon Tum, 95% tổng số dân là người Xê Đăng trong khi 75% dân cư ở Nghệ An là người Thái.

## 1.3.2

### Phạm trù giáo dục

DRREIS áp dụng phương pháp tiếp cận từ cơ sở và có sự tham gia đối với lĩnh vực giáo dục. Điểm mấu chốt của hoạt động này chính là:

#### Mối liên kết

đề cập đến nhu cầu được đáp ứng thông tin về giáo dục, đối với các em học sinh ở vùng cao. Chẳng hạn, sẽ chẳng có ý nghĩa gì khi chúng ta giáo dục cho các em về công tác sơ tán và các biện pháp ứng phó với lũ dâng, thường chỉ xảy ra ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Việt Nam).

Thực tế, các khu vực vùng cao thường xảy ra sạt lở đất và lũ quét. Điều quan trọng là phải giáo dục các em tránh xa các khu vực có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét như vậy khi có mưa lớn. Cũng cần xem xét kỹ lưỡng đến các yếu tố văn hóa - xã hội trong các sáng kiến về giáo dục như vậy đối với cộng đồng vùng cao dễ bị tổn thương. Các yếu tố này bao gồm hệ thống tín ngưỡng, truyền thống văn hóa và thói quen giao tiếp; có thể khác với phần lớn cộng đồng người Kinh. Mối liên kết được hình thành thông qua việc phổ biến kiến thức về GNRRTT đến các cộng đồng vùng cao, bằng hình thức tôn trọng và lồng ghép truyền thống văn hóa vào nội dung DRREIS. Thêm vào đó, người thực hiện phải sáng tạo để có chiến lược làm việc với

các cộng đồng này nhằm giải quyết các khó khăn không thể tránh khỏi về mặt tổ chức trong quá trình triển khai tại các vùng nông thôn hẻo lánh.

#### Sự tham gia

là thành tố thứ 2 của DRREIS. Để có được sự tham gia, các hoạt động giáo dục GNRRTT phải có tính tương tác và gây hứng thú cho học sinh như trò chơi, cuộc thi, câu hỏi ngắn, và các vở kịch. Các hoạt động này cũng được phát triển theo hướng có sự tương tác và sự tham gia: hoạt động được phát triển một cách cẩn thận trên cơ sở tham vấn các đối tác của CECI tại cộng đồng, và được thí điểm ở các cộng đồng mục tiêu trước khi phổ biến rộng rãi.

Hơn tất cả, phương pháp phổ biến kiến thức thông qua tập huấn cho tập huấn viên (viết tắt là ToT) sẽ tối đa hóa được sự tham gia của học sinh. Với phương pháp này, chính học sinh là người giữ vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền cho bạn bè và gia đình mình về GNRRTT.

#### Tính lặp lại

Với sự trẻ trung và tính dễ bảo, trẻ em có thể là đối tượng dễ tiếp thu nhất trong cộng đồng đối với các hoạt động nâng cao nhận thức như sáng kiến về giáo dục GNRRTT. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, các phương pháp QLRRTTDVCD đối với vùng cao cần có sự khác biệt rõ ràng trong công tác phòng ngừa và ứng phó với thiên tai. Thay đổi nhận thức thường chậm và cần nhiều thời gian. Điều này khiến cộng đồng cảm thấy đây là một quá trình đầy thách thức. Bằng cách hướng các hoạt động nâng cao nhận thức tới các em học sinh, chúng ta đã giúp hình thành một thế hệ mới, thế hệ này ý thức được tầm quan trọng của hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai; về lâu dài, điều này đảm bảo tính bền vững cho các khái niệm QLRRTTDVCD tồn tại trong các cộng đồng.

Cần phải lặp đi lặp lại nhiều lần các khái niệm cốt lõi về GNRRTT để mọi người dần dần hiểu rõ; thông qua đó hình thành hành vi mới và giữ lại được các kiến thức một cách nhiều nhất có thể. Việc thay đổi hành vi thói quen cần có nhiều thời gian và đòi hỏi tính kiên trì. Các nhà giáo dục tham gia DRREIS ở hai tỉnh dự án đã đặt ra mục tiêu triển khai 2 - 3 buổi tập huấn, mỗi buổi kéo dài trong khoảng 3 giờ. Trong khoảng thời gian đó, có lồng ghép 1 giờ để phổ biến nội dung về GNRRTT ở các cuộc họp phụ huynh (ở Kon Tum) và buổi biểu diễn văn nghệ (ở Nghệ An). Các nhà giáo dục cam kết thực hiện lồng ghép nội dung về GNRRTT vào các hoạt động ngoại khóa tại trường, trong phạm vi chương trình học hàng năm của học sinh.

### 1.3.3

#### Tổng quan

Hoạt động DRREIS trong khuôn khổ dự án BCRD được phát triển dựa trên các sáng kiến về giáo dục GNRRTT tại trường học, sáng kiến này đã được nhiều tổ chức trong và ngoài nước triển khai trước đó. Để xây dựng các hoạt động này, CECI đã tham vấn các tổ chức Plan, Save, World Vision và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với mục đích học hỏi các phương pháp tập huấn cho giáo viên và các hoạt động ngoại khóa về GNRRTT.

Thông tin thu thập được chính là nền tảng vững chắc cho việc xây dựng chiến lược giáo dục GNRRTT của CECI. Đặc biệt, CECI đã phối hợp với tổ chức Plan trong việc phát triển và áp dụng một thể loại bài tập thực hành tại lớp về GNRRTT. Tài liệu sử dụng bao gồm các câu hỏi và câu trả lời về GNRRTT được thiết kế dành cho đối tượng tập huấn viên là học sinh. Công cụ hỗ trợ là một bộ tranh lật sử dụng trên lớp đi kèm với sổ tay hướng dẫn dành cho tập huấn viên. Bộ tranh lật được trình bày bằng các hình ảnh đơn giản, đi kèm một số câu hỏi về GNRRTT. Các câu trả lời mang tính chất gợi ý được đưa ra trong tài liệu hướng dẫn dành cho tập huấn viên. Ngoài ra, CECI cũng gửi giáo viên trong địa bàn dự án ở tỉnh Nghệ An đi học hỏi cách thức sử dụng các công cụ này tại địa bàn dự án của Plan ở Quảng Trị. Sau đó, giáo viên tỉnh Kon Tum đã được các giáo viên của Nghệ An (những người đã được tập huấn tại Quảng Trị) tập huấn lại. Đây là ví dụ minh họa cho việc dự án áp dụng tích cực phương pháp tập huấn cho tập huấn viên trong việc quản lý tri thức. Được sự đồng ý của UNICEF/UN-ISDR, CECI và Plan đã dịch trò chơi "Vùng đất nguy hiểm" sang tiếng Việt và hiệu chỉnh cho phù hợp với điều kiện các lớp học ở vùng cao Việt Nam. Plan và CECI đã thí điểm trò chơi này ở nhiều địa bàn dự án trước khi sản xuất và phân phát rộng rãi.

### 1.3.4

#### Tầm quan trọng và mục tiêu

Hoạt động DRREIS được triển khai với 4 mục tiêu chính.

#### Phổ biến kiến thức chung về GNRRTT

Đầu tiên, các hoạt động tại trường học hướng đến việc nâng cao nhận thức về GNRRTT và biến đổi khí hậu thông qua giáo dục cho các em học sinh (xem bộ tài liệu hướng dẫn về giáo dục truyền thông Dự án BCRD, CECI).

#### Kỹ thuật cứu trợ và sơ tán

Thứ hai, hoạt động DRREIS hỗ trợ phổ biến các phương án sơ tán và cứu hộ cho học sinh thông qua các buổi diễn tập và các hoạt động học hỏi kinh nghiệm khác, như các kịch bản về cứu nạn và tập huấn sơ cứu ban đầu.

#### Hỗ trợ hoạt động đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ở cộng đồng (VCA)

Thứ ba, DRREIS hỗ trợ cho hoạt động đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) tại cộng đồng nói chung. VCA là phương pháp triển khai từ cấp cơ sở có sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt chú ý đến các đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, người tàn tật và trẻ em (Nguồn: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan, Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) Sổ tay dành cho cán bộ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hà Nội: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, 2010). Thông qua DRREIS, trẻ em thuận lợi hơn trong việc trình bày ý kiến và tham gia vào quá trình đánh giá VCA bằng nhiều cách hiệu quả. Và dĩ nhiên, mục đích quan trọng nhất của DRREIS là tạo ra những thay đổi hành vi lâu dài và bền vững đối với thiên tai. Ở nhiều nơi, cộng đồng vùng cao còn chủ quan đối với thiên tai, một phần do nhận thức về việc phòng ngừa và ứng phó thiên tai còn nằm ngoài khả năng của họ. Hoạt động DRREIS giúp thế hệ trẻ có thái độ chủ động hơn trong lĩnh vực thiên tai. Vì họ chính là thế hệ tương lai, đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai thành công GNRRTT về lâu dài.

### 1.4

#### CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TRONG QLRRTDVCD VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI DRREIS

Nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức đóng vai trò quan trọng trong GNRRTT dựa vào cộng đồng. Các hội thảo giáo dục được tổ chức rộng rãi trong cộng đồng và bao gồm tất cả mọi hoạt động, từ hình thức truyền thông, hệ thống cảnh báo sớm (EWS) đến việc phân phát các tài liệu in phục vụ cho chiến lược "tuyên truyền" về GNRRTT. Diễn tập sơ tán tạo điều kiện cho cộng đồng được "học đi đôi với hành" dựa trên các kịch bản cụ thể, qua đó cho phép người dân xác định rõ các mặt hạn chế, đường sơ tán an toàn và giải pháp ứng phó trong các trường hợp khẩn cấp. Các hoạt động giáo dục bổ sung bao gồm tập huấn ứng cứu với sự phối hợp của Hội Chữ thập đỏ.

**Lồng ghép với các hoạt động khác về QLRRTDVCD**

Chẳng hạn như, học sinh ở Kon Tum không chỉ được quan sát mà còn được tham gia diễn tập mô phỏng thiên tai tại xã. Tại xã Đắc Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tình huống diễn tập được triển khai như sau: Sau giờ tan trường, 1 lớp học sinh lớp 5 về sau cùng, trên đường về nhà phải đi qua cây cầu tạm. Khi qua suối, nước lũ đột ngột dâng cao đã cuốn trôi cây cầu và 2 em học sinh. 3 em học sinh còn lại và 1 thầy giáo bị mắc kẹt, không thể qua sông được. Ở tình huống này, học sinh và giáo viên, cùng với cán bộ y tế đã thực hiện diễn tập các kĩ thuật ứng cứu chết đuối, sử dụng các công cụ như áo phao, phao cứu sinh, dây thừng và các thiết bị ứng cứu khác. Sau đó, việc cứu hộ được hoàn tất và các em học sinh bị ngạt nước được tiến hành sơ cấp cứu ban đầu. Những học sinh khác không tham gia diễn tập được quan sát toàn bộ tình huống từ trên cầu; sau khi kết thúc, toàn bộ học sinh trở lại lớp để mô tả tóm tắt và thảo luận về buổi diễn tập.

### 1.5

#### HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DRREIS

##### 1.5.1

#### Bố cục và kế hoạch

Hoạt động DRREIS bắt đầu triển khai ở 2 tỉnh dự án từ tháng 3/2011, kết thúc vào cuối tháng 10/2011. Dự án đã đạt được mục tiêu đề ra cho giai đoạn 6 tháng là tổ chức 2 - 3 buổi tập huấn GNRRTT cho gần 2000 học sinh tại địa bàn dự án của CECI ở Nghệ An. Tại Kon Tum, gần 740 học sinh tiểu học và trung học của 4 trường trong dự án (bao gồm 2 trường tiểu học và 2 trường trung học cơ sở ở tất cả 36 lớp) cũng đã được phổ biến kiến thức thông qua các giờ tập huấn.

##### 1.5.2

#### Tập huấn cho tập huấn viên (ToT)

Việc triển khai nhanh chóng đã thu được thành công nhờ việc áp dụng phương pháp ToT vào công tác tuyên truyền. Phương pháp này có hai lợi ích: Thứ nhất, không ai có thể tập huấn cho hết tất cả mọi người, và việc truyền đạt kiến thức được triển khai nhanh chóng. Thứ hai, phương pháp ToT khuyến khích tính tự chủ và tạo động lực cho các em học sinh. Những học sinh tích cực nhất được lựa chọn để làm tập huấn viên và khuyến khích hình thành các nhóm truyền thông cho bạn bè về những kiến thức GNRRTT.

Phương pháp tập huấn cho tập huấn viên (ToT) được tiến hành như sau: Ban đầu, giáo viên được chỉ định của xã Châu Đỉnh cùng với một số giáo

viên khác được cử đi tập huấn về giáo dục giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại địa bàn dự án của tổ chức Plan. Sau tập huấn, các giáo viên báo cáo kết quả tập huấn lên Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện để qua đó Phòng ra một số quyết định hành chính thuận lợi cho việc lập kế hoạch triển khai. Hiệu trưởng chỉ định cán bộ phụ trách chung về DRREIS và thành lập nhóm giáo viên triển khai hoạt động. Nhóm này gồm 30 giáo viên, được thành lập và được tập huấn; và thống nhất các chủ đề cũng như mục đích khóa tập huấn. Sau khi chính quyền địa phương nhất trí, chương trình học được chuyển cho tổ chức CECI để xem xét.

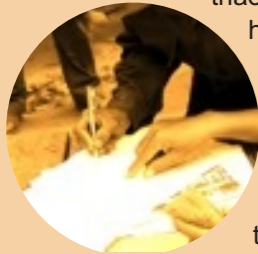
Phương pháp tập huấn cho tập huấn viên được rà soát lại trong một hội thảo ở Nghệ An cho phù hợp với các trường học trên phạm vi rộng. Một lớp tập huấn/hội thảo về sáng kiến DRREIS đã được triển khai ở huyện Quỳnh Hợp vào kỳ nghỉ hè nhằm tạo điều kiện cho giáo viên ở Nghệ An chia sẻ kiến thức với chuyên viên giáo dục tỉnh Kon Tum. Trong hội thảo này, giáo viên tỉnh Nghệ An đã hướng dẫn, tập huấn, chia sẻ ý kiến và cùng nhau giải quyết thắc mắc, đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên Kon Tum được thực hành.

Sau hội thảo, hoạt động DRREIS chính thức được triển khai. Ở cả 2 tỉnh thuộc dự án, nhóm học sinh cốt cán được lựa chọn dựa vào kĩ năng thuyết trình và khả năng truyền đạt kiến thức về GNRRTT. Khả năng của học sinh được đánh giá dựa trên trình độ hiểu biết và khả năng tiếp thu cách sử dụng các công cụ truyền thông, như bộ tranh lật do CECI và Plan xây dựng; trò chơi "Vùng đất nguy hiểm" của UNICEF/UN-ISDR được CECI và Plan phóng tác để phù hợp với đối tượng mục tiêu là cộng đồng vùng cao. Ví dụ, một trường tiểu học ở Nghệ An tiến hành triển khai đối với 9 nhóm học sinh, mỗi nhóm lựa chọn 2 em để triển khai với 18 - 24 em. Học sinh tham gia ở trường tiểu học là học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Kiến thức về GNRRTT được đánh giá bằng các câu hỏi như "Làm thế nào để biết khi nào thì thiên tai xảy ra? Một số dấu hiệu để nhận biết thiên tai?". Tập huấn GNRRTT được tiến hành 3 lần nhằm lựa chọn các em học sinh có khả năng tuyên truyền, từ đó hình thành các nhóm nhỏ để tiếp tục triển khai hoạt động. Sau các buổi tập huấn thí điểm đầu tiên, các giáo viên cần thiết đã được xác định; các câu hỏi phù hợp nhất với các giáo viên trực quan về GNRRTT (chẳng hạn như bộ tranh lật) cũng được hoàn thiện. Với học sinh lớp 1 và lớp 2, do còn nhỏ tuổi nên hình thức tập huấn ToT có vẻ chưa thực sự cần thiết. Đối với các em này, các giáo viên nên trực tiếp là tập huấn viên.

## 1.5.3

**Chương trình học và hoạt động ngoại khóa**

Tại Nghệ An, hoạt động này cũng có tác động tích cực đối với các bậc phụ huynh thông qua 3 giờ hội thảo được triển khai ở cuối dự án. Phụ huynh được quan sát học sinh tham gia trò chơi hái hoa dân chủ, câu hỏi được viết bên trong các bông hoa giấy mà các em đã lựa chọn. Câu hỏi được chuyển về các nhóm để thảo luận và chuẩn bị câu trả lời để trình bày vào cuối buổi.



Học sinh tham gia diễn kịch về thiên tai và vở kịch mang lại rất nhiều thông tin bổ ích cho chính các diễn viên tham gia cũng như phụ huynh ngồi xem. Ở Kon Tum, giáo viên đã hiệu chỉnh bộ tranh lật và trò chơi “Vùng đất nguy hiểm” cho phù hợp với thực tế tại địa phương. Với đối tượng học sinh trung học cơ sở, giáo viên tiến hành các trò chơi trắc nghiệm, chia lớp học thành 2 nhóm. Trong một khoảng thời gian xác định, học sinh phải lựa chọn một mảnh giấy ghi sẵn loại hình thiên tai hoặc các khái niệm liên quan đến GNRRTT, sau đó phải phân loại chúng thành các nhóm là thiên tai hay nhân tai. Hết thời gian quy định, nhóm nào có nhiều đáp án chính xác nhất sẽ nhận được một phần quà.

Trong mọi trường hợp, kiến thức về GNRRTT trong DRREIS là để cung cấp cho thế hệ trẻ và được thực hiện qua các tiến trình có nhiều sự tương tác. Giáo viên phụ trách chính về DRREIS ở Nghệ An cho biết trong buổi học, học sinh thảo luận nhất: làm như thế nào để qua sông, qua suối an toàn; khi nào thì nên qua và khi nào nên tránh xa sông, suối. Ở một số trường hợp, học sinh không nên đến trường hoặc nếu đã đến trường, cần phải ở lại lớp, không nên về nhà. Để làm được điều này, học sinh được hướng dẫn đọc thông tin từ tháp báo lũ - một phần của hệ thống cảnh báo sớm mà CECI đã lắp đặt. Dự án BCRD cũng đã tiến hành xây dựng một số biển cảnh báo ở các khu vực có nguy cơ sạt lở đất cao; học sinh được hướng dẫn về các dấu hiệu nhận biết sạt lở đất và phải tránh xa các khu vực nguy hiểm khi có mưa lớn, có nguy cơ xảy ra sạt lở đất. Cần tránh các cây to vì cây có thể bị đổ và gây ra thương tích trong điều kiện thời tiết xấu.



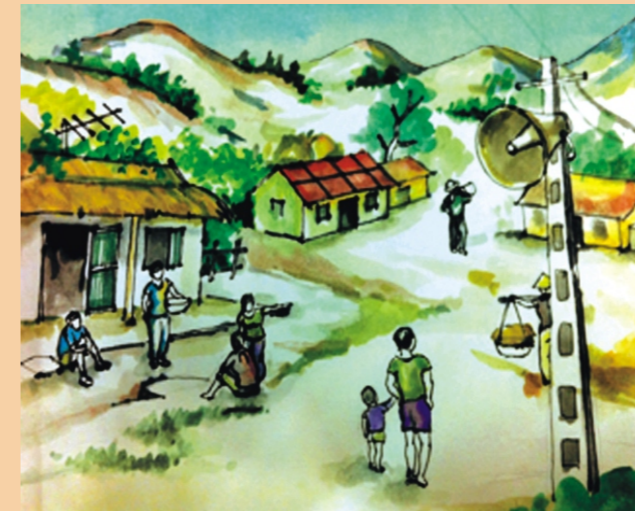
Một mục tiêu khác của DRREIS là cải thiện thói quen sử dụng điện an toàn trong bối cảnh lũ lụt. Trẻ em được hướng dẫn tránh xa dây điện và nguồn

điện khi nước dâng cao hoặc mưa to. Bộ tranh lật cung cấp các biểu đồ hình ảnh nhằm giáo dục cho học sinh về tầm quan trọng của việc không bơi qua sông khi nước lũ cao ở mức nguy hiểm.

**“Tìm kiếm sự thay đổi thái độ và hành vi. Đánh giá thành công: Việc đánh giá giúp xác định kiến thức còn thiếu, cách thức duy trì kiến thức và hỗ trợ phát triển chương trình giảng dạy hiệu quả hơn.”**

Học sinh lớp 4, lớp 5 có thể tiếp thu nhiều kiến thức phức tạp hơn. Các em được hướng dẫn làm thế nào để cảnh báo cho mọi người về các mối nguy hiểm ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản. Ở độ tuổi này, các em cũng được học các phương pháp phòng ngừa & ứng phó với thiên tai và được nâng cao nhận thức về các vấn đề lớn hơn, chẳng hạn như các thảm họa. Giờ đây, các em đã có thể xác định được nguyên nhân xảy ra thiên tai là do biến đổi khí hậu hay do hoạt động của con người, ví dụ như nạn chặt phá rừng.

## 1.5.4

**Ví dụ về tài liệu giáo dục truyền thông sử dụng cho hoạt động DRREIS**

- CHÚNG TA THẤY GÌ TRONG 2 BỨC HÌNH TRÊN?
- CHÚNG TA THƯỜNG NGHE THÔNG TIN BÃO LŨ HOẶC CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT BẤT THƯỜNG BẰNG NHỮNG CÁCH NÀO?



- CHÚNG TA THẤY GÌ TRONG 2 BỨC HÌNH TRÊN?
- CỘNG ĐỒNG CHÚNG TA CẦN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ PHÒNG NGỪA THIÊN TAI?



- CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ NGÔI NHÀ CỦA MÌNH KHÔNG BỊ HƯ HỎNG NẶNG SAU KHI CÓ BÃO HOẶC LŨ?



- CHÚNG TA PHẢI DẶN DÒ TRẺ EM VÀ NGƯỜI THÂN ĐIỀU GÌ KHI THIÊN TAI VÀ BÃO LŨ XẢY RA ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN TÍNH MẠNG VÀ SỨC KHỎE CỦA HỌ

1.5.5

Biểu đồ mô phỏng quá trình phổ biến kiến thức ToT



## 1.6

**KẾT QUẢ CUỐI CÙNG**

Tại Nghệ An, có thể nhận thấy sự thay đổi rõ rệt trong hành vi của các em học sinh, giúp hạn chế được nhiều rủi ro trong các hoạt động diễn ra trong điều kiện thời tiết xấu. Giáo viên quan sát thấy, vào những ngày mưa lớn, học sinh đã biết tránh xa các sông, suối nguy hiểm và ở nhà để đảm bảo an toàn. Hơn thế nữa, các em còn có thể đánh giá khi nào an toàn hay không an toàn để ở lại trường (nên nhớ rằng tất cả các trường của huyện đều có kết cấu vững chắc, đảm bảo là những nơi an toàn để trú ẩn trong thời tiết mưa bão. Học sinh được trang bị đầy đủ túi cứu thương, áo phao, phao cứu sinh; còn toàn thể giáo viên thì được tập huấn về sơ cấp cứu ban đầu. Học sinh lớp bé (tiểu học) đã biết không sờ vào điện hay ổ cắm điện và biết tìm kiếm sự giúp đỡ từ các giáo viên. Các em học sinh lớp lớn ý thức được các vấn đề về quản lý môi trường, thu thập và xử lý rác thải đúng cách, hay tích cực hưởng ứng việc trồng cây và bảo vệ rừng.

**Giáo dục chính là làm tăng tính tự chủ; thông qua giáo dục về GNRRTT, trẻ em cảm thấy mình có khả năng hơn, tự tin hơn và được chuẩn bị tốt để đối phó với những hoàn cảnh khó khăn.**

Tại Kon Tum, sự tham gia đồng đạo của học sinh và thanh niên trong các buổi diễn tập ứng phó thiên tai đã giúp mọi người hiểu rõ hơn về công tác GNRRTT. Trẻ em tham gia vào các cuộc diễn tập tự tin và chủ động hơn. Ví dụ, các em biết làm như thế nào để vượt qua sông, suối. Thêm vào đó, các lớp tập huấn về sơ cứu ban đầu đã giúp các em có thể đánh giá tốt hơn các tình huống khẩn cấp. Và bây giờ, các em biết khi nào cần đến sự hỗ trợ, sau khi đã tiến hành sơ cấp cứu cho người bị thương.

**LESSONS LEARNT**

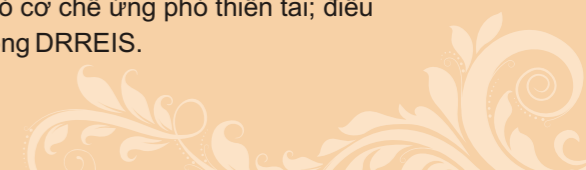
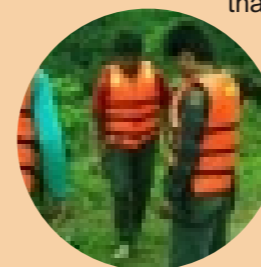
**VĂN HÓA & NGÔN NGỮ**

**MÔI TRƯỜNG & CÁCH TRỞ VỀ ĐỊA LÝ**

**ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**2. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM****2.1 ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO**

Đặc thù về điều kiện địa lý, văn hóa, kinh tế - xã hội ở các khu vực vùng cao thực sự là những thách thức đặc biệt cho việc triển khai DRREIS. Những bài học kinh nghiệm sau đây ghi chép lại những khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động DRREIS, cách thức khắc phục các khó khăn đó và làm thế nào để lồng ghép các bài học vào trong dự án này. Mặc dù tình trạng dễ bị tổn thương ngày càng cao ở các khu vực vùng cao, nhưng cộng đồng ở đây được đánh giá là có khả năng và kinh nghiệm trong việc ứng phó với những khó khăn về thiên tai xảy ra. Người dân cũng phát triển được năng lực của mình và có cơ chế ứng phó thiên tai; điều này nên được khuyến khích và lồng ghép vào trong DRREIS.





## 2.1.1

### Đặc thù về môi trường văn hóa

#### Ngôn ngữ & trình độ văn hóa



Ở nhiều cộng đồng vùng cao, ngôn ngữ dân tộc thiểu số, như tiếng Xê-Đăng ở Kon Tum và tiếng Thái ở Nghệ An là những ngôn ngữ giao tiếp phổ biến của cộng đồng. Theo ước tính, tỷ lệ biết chữ ở người lớn tại Việt Nam giai đoạn 2005 - 2008 ở các vùng nông thôn là 93% (theo thống kê của UNICEF,

[http://www.unicef.org/infobycountry/vietnam\\_statistics.html](http://www.unicef.org/infobycountry/vietnam_statistics.html), trích ngày 31/10/2011). Tuy nhiên, ở vùng nông thôn, tỷ lệ này thấp hơn nhiều. Theo số liệu nghiên cứu của AusAID tại Lào Cai (địa bàn cũ của dự án BCRD), tại 2 thôn hẻo lánh nhất của huyện không có phụ nữ lớn tuổi nào biết chữ (nguồn: Cơ quan phát triển quốc tế Australia, Trung tâm kinh tế quốc tế: Phân tích đói nghèo ở Việt Nam: Canberra và Sydney: AusAID 2002).

Từ 10 -15 năm trở lại đây, do được áp dụng chương trình học bằng tiếng Việt, nên hầu hết thanh niên đều giao tiếp bằng hai thứ tiếng. Đa phần cộng đồng hiểu tiếng Việt rất tốt, nhiều người có thể đọc và viết. Song, đối với phụ nữ, đặc biệt là người già chỉ biết tiếng mẹ đẻ của họ.

Do đội ngũ giáo viên ở các khu vực vùng cao thường là người Kinh, cần chú ý đến những khó khăn khi giới thiệu chương trình học trên cơ sở lồng ghép về văn hóa. Mặc dù giáo viên luôn luôn hào hứng và nhiệt tình làm việc trong môi trường văn hóa địa phương, song đối với những hoạt động như vậy vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn. Do phần lớn đội ngũ giáo viên không phải là người xuất thân từ cộng đồng nên kiến thức về văn hóa có phần hạn chế và do thường xuyên có sự luân chuyển công tác nên khả năng lồng ghép văn hóa cũng chưa được tốt. Thêm vào đó, các giáo viên tham gia DRREIS cho biết đôi khi họ phải tìm cách để hiểu rõ hơn và cần các cán bộ người Xê Đăng hoặc người Thái dịch một số khái niệm về GNRRTT. Cần phải khuyến khích sự hỗ trợ từ bên ngoài nhằm nâng cao tính cộng tác trong hoạt động DRREIS.

### Hệ thống tín ngưỡng văn hóa & tập quán

Văn hóa dân tộc Xê-Đăng đề cao tính cộng đồng trên tính cá nhân hơn người Việt nói chung. Các nhà giáo dục trên địa bàn tỉnh Kon Tum cho biết học sinh ở đây thường thiếu mạnh dạn, hay xấu hổ, ngại phát biểu trước đám đông và thu hút sự chú ý trong lớp, bởi vì điều này thường được cho là ngu dốt hoặc khoe khoang. Do đó, giáo viên phải nỗ lực tìm hiểu nhiều cách truyền đạt sáng tạo và chú ý đến yếu tố văn hóa để thu hút học sinh tham gia và đóng góp ý kiến.

Các tổ chức phi chính phủ quốc tế gặp khó khăn trong việc xác định điểm giao thoa giữa văn hóa truyền thống với hoạt động DRREIS được thể hiện ở nhiều cách. Một phần trong hoạt động DRREIS ở Kon Tum là học sinh được quan sát và tham gia vào các buổi diễn tập sơ tán và thực hành sơ cứu ban đầu. Tại buổi diễn tập của xã Đăk Tơ Lung, một bé trai tham gia đóng vai nạn nhân bị thương từ vụ sập nhà cần được sơ cấp cứu. Mặc dù mẹ của em đã đồng ý để con trai mình tham gia, nhưng sau buổi diễn tập, do sợ hãi và lo lắng rằng đó có thể là một điểm xấu trong thời gian tới, nên đã yêu cầu thôn tổ chức cúng tế để cầu an và ổn định tinh thần. Bà yêu cầu thôn cúng tế một con lợn. Chi phí để tổ chức buổi cúng tế này được hỗ trợ từ phía xã với sự đóng góp của tổ chức CECI.

**"Quá trình triển khai sáng kiến về giáo dục giảm nhẹ thiên tai cho học sinh nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp truyền thống văn hóa địa phương vào các hoạt động. Đặc thù về văn hóa, đặc biệt là kiến thức bản xứ về thiên tai và diễn hình thực tế nên được xem là một phần di sản văn hóa nguồn tri thức quý báu của cộng đồng."**

Ví dụ ở Canada, văn hóa của người dân bản địa (chú ý rằng vùng bản địa ở đây được hiểu là thổ dân hoặc các bộ lạc) được lồng ghép với nội dung dịch vụ xã hội. Quá trình hiện đại hóa nhanh chóng đang đe dọa nhiều nền văn hóa truyền thống của các dân tộc trên thế giới. Các nhóm thực hiện giáo dục GNRRTT ở các vùng nông thôn muốn lồng ghép hệ thống kiến thức bản địa vào công việc của mình có thể đang mong muốn tìm hiểu thêm các công việc mà Sáng kiến mạng lưới vận động chính sách chung (JANI) đã làm, đặc biệt là "Khảo sát kiến thức bản địa về phòng ngừa thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu" (DWF, tháng 10/2009). Trong các buổi hội thảo, cuộc họp và tập huấn về dịch vụ xã hội cho người dân bản địa, người già được mời điều hành các sự kiện như cầu kinh, cầu may hay tổ chức các nghi lễ truyền thống. Có thể triển khai những hoạt động tương tự để áp dụng DRREIS tại các địa phương nơi mà truyền thống đóng vai trò rất quan trọng. Cách làm này giúp cộng đồng làm chủ sáng kiến, đảm bảo ghi nhận và lồng ghép tín ngưỡng văn hóa vào kế hoạch GNRRTT.

## 2.2

### ẢNH HƯỞNG CỦA ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀO HOẠT ĐỘNG DRREIS

#### 2.2.1

#### Cách trở về địa lý và kinh tế - xã hội

##### Địa lý

Tuy nằm trong bán kính 30 km từ trung tâm, nhưng hầu hết địa bàn dự án đều cách trở do điều kiện đường sá cực kỳ khó khăn. Trong nhiều trường hợp, đường sá bị hư hỏng do các công ty khai thác đá. Các công ty khai thác ngày càng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên tại địa phương. Các công ty này đóng góp rất ít, nếu có, chỉ là sửa chữa và khắc phục tạm thời. Ở một số vùng, người dân sử dụng các con đường do các công ty khai thác đá xây dựng. Các con đường này không được duy tu và quản lý bởi Nhà nước. Đường qua sông, qua suối chỉ mang tính tạm thời, vào mùa mưa lũ thường bị ngập nước. Những người không sinh sống ở đây sẽ rất khó để hiểu được những khó khăn mà hệ thống giao thông tồi tàn mang lại cho dân bản xứ.

Một bài báo trên kênh thông tin của huyện Quý Hợp gần đây cho biết:

*"Mùa này nước lũ lên cao tầm 1,4 mét, những nhà dân gần suối thì địu con, cháu lên vai. Nhà cháu nào ở xa thì mang theo cả xe đạp, do đó phụ huynh phải đi lại qua suối ít nhất 3 lần cho một đến trường. Nếu gia đình nào không có điều kiện cho con em học nội trú thì cha mẹ các em phải lội qua suối 9 lần cho mỗi ngày học tập của con em mình."*

*Khó khăn là thế, nhưng người dân xã vẫn chăm chỉ đưa con tới trường.*

*Chúng tôi gặp chị Vi Thị Liên, dân tộc Thái, xóm Bản Thịnh, đứng vào lúc chị dắt xe đạp đến trường tiểu học Châu Đình đón hai con. Chị Thoa cho biết vào tháng 7, tháng 8 hàng năm, nước suối dâng cao và gia đình chưa có điều kiện cho hai con ở qua trưa thường xuyên, nên "ngày rằm cũng rứa" chị phải địu con, vắc xe đạp tới 18 lần qua suối Nậm Chỏong." (Nguồn: Người dân là vai chính trong thiên tai, Hoàng Thị Hoa, TTXVN/Vietnam+, 28/9/2011).*

#### Kinh tế - xã hội

Cách trở về địa lý và môi trường dân tộc thiểu số thường đi kèm với tình hình kinh tế - xã hội kém phát triển. "Đồng bào dân tộc thiểu số nằm trong tầng lớp nghèo nhất của Việt nam. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 14% tổng dân số, và chiếm đến 29% trong danh sách nghèo của cả nước" (Báo cáo phân tích nghèo đói ở Việt Nam do Cơ quan phát triển quốc tế (AusAID) - Trung tâm kinh tế quốc tế, Canberra và Sydney, 9/5/2002)

Xã Đăk Kôi (huyện Kon Rẫy, Kon Tum) có 44% dân cư thuộc diện nghèo, trong khi tỉ lệ này ở xã Đăk Tơ Lung là 23%. Xã Đăk Tơ Kan (huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum) có 56,6% người dân trong diện đói nghèo, trong đó tỉ lệ này ở Đăk Rơ Ông là 73,5%, ở Văn Xuôi là 48%, chiếm gần một nửa số dân (CECI, Báo cáo tổng kết đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng VCA). Quá trình thống kê tương tự được triển khai ở tỉnh Nghệ An cho thấy mức sống của người dân ở vùng nông thôn thấp hơn nhiều so với mức sống trung bình của cả nước nói chung. Do vậy, cộng đồng đã và đang tiến hành cắt giảm các nguồn lực để ứng phó với thiên tai và giảm thiểu những thiệt hại do thiên tai gây ra. Thêm vào đó, người dân lại sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên mặc dù rất muốn nhưng họ khó có thể ưu tiên cho việc học tập của con cái, do nhu cầu để tồn tại đang thực sự là một áp lực.

# ĐIỂN HÌNH TỐT



VIỄN CẢNH VỀ TÍNH TỰ CHỦ

HỢP TÁC & CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM

DUY TRÌ & BỀN VỮNG

## 3. ĐIỂN HÌNH TỐT

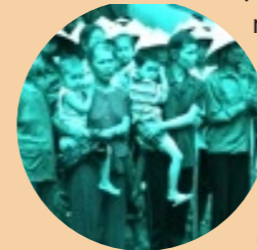
### 3.1 VIỄN CẢNH VỀ TÍNH TỰ CHỦ

Dự án “Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng vùng cao Việt Nam” của CECI áp dụng phương pháp trao quyền cho cộng đồng về GNRRTT. Hoạt động DRREIS là một hợp phần của dự án BCRD hướng đến giáo dục cho trẻ em, được tổ chức dựa trên cơ sở các nguyên tắc của việc áp dụng thành công cách thức tiếp cận dựa vào cộng đồng. Hoạt động này sử dụng xu hướng trao quyền tự chủ để khuyến khích sự tham gia từ cấp cơ sở. Các phương pháp tiếp cận như vậy rất thành công do cộng đồng tự khẳng định mình và tăng quyền làm chủ; đây là một phần không thể tách rời của tiến trình. Chính vì vậy, điều này bảo đảm được tính bền vững và mối liên quan về văn hóa hơn phương pháp tiếp cận từ trên xuống.



### 3.1.1

#### Năng lực văn hóa



Một trong những tôn chỉ của dự án BCRD là thừa nhận việc xem xét kiến thức bản địa là một phần không thể thiếu trong việc áp dụng phương pháp tiếp cận vào cộng đồng đối với GNRRTT. Nên xem xét và tôn trọng các đặc thù văn hóa và kiến thức bản địa về thiên tai, xem đó như là tài sản văn hóa của cộng đồng. Rõ ràng, sự tác động từ bên ngoài ví dụ như hoạt động DRREIS cần phải thể hiện sự tôn trọng đối với quan điểm truyền thống và các điển hình về GNRRTT. Đối với người không ở địa phương, điều này gần như phân khoa học hoặc thậm chí vô lý. Chẳng hạn, bà con Xê-Đăng ở Kon Tum dựa vào linh cảm để xác định địa điểm sơ tán an toàn. Thôn phó đã vỗ tay lấy tinh thần để xác định chính xác vị trí an toàn. Sau khi xác định được địa điểm an toàn, họ tiến hành làm lễ cho vị trí được lựa chọn. Có thể hiểu rằng bà con Xê-Đăng rất dè dặt trong việc thay đổi đường sơ tán của mình. Sẽ có khó khăn cho các cán bộ văn hóa từ nơi khác hiểu và chấp nhận tiến trình này khi họ xác định được một địa điểm khác hợp lý hơn. Cần phải nỗ lực xác định đúng đường sơ tán, hiểu và ghi nhận giá trị của các điển hình, và vận dụng vào trong bất kỳ sáng kiến giáo dục nào.



### 3.1.2

#### Truyền thông hình ảnh đóng vai trò quan trọng

Công cụ truyền thông hình ảnh được xây dựng theo hướng có sự tham gia là cơ sở của sáng kiến về giáo dục GNRRTT cho học sinh (DRREIS). Ví dụ, trò chơi “Vùng đất nguy hiểm” có cấu trúc giống trò chơi “Rắn leo thang” nhưng có nội dung xoay quanh các khái niệm cơ bản về GNRRTT. Nội dung này được tiến hành không chỉ thông qua các cụm từ được viết ra mà còn thông qua bảng trò chơi thú vị và bắt mắt. Thêm vào đó, cán bộ CECI và Plan đã sử dụng bộ tranh lật trong quá trình tập huấn. Bộ tranh lật mô phỏng chi tiết các khái niệm GNRRTT, từ hình ảnh mô phỏng hình sụt lở đất và lũ lụt cho đến các hướng dẫn chuẩn bị ứng phó với thiên tai và cách sơ tán. Cách tiếp cận bằng hình ảnh này không chỉ có trong hoạt động giáo dục giảm nhẹ thiên tai tại trường học,

mà còn là nội dung hoạt động chính của dự án BCRD (BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 17-19).

### 3.1.3

#### Học đi đôi với hành



Cũng như nội dung hoạt động trong dự án BCRD, tất cả các hoạt động về giáo dục GNRRTT cho học sinh luôn đòi hỏi có sự tham gia đầy đủ. Các chuyên gia kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTDVCĐ) đánh giá cao khả năng thành công của phương pháp “Học đi đôi với hành” rất sáng tạo này. (CECI: BCRD Những bài học kinh nghiệm; Garcia, Lolita Caparas, chuyên gia dự án JICA, bài thuyết trình về Quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tại Hội thảo kỹ thuật phòng ngừa và ứng phó thiên tai, Đà Nẵng - tháng 7/2011). Chúng tôi khuyến nghị rằng bất kỳ sáng kiến giáo dục nào cũng nên áp dụng phương pháp tiếp cận tích cực, tránh sự giảng giải và trình bày dài dòng mang tính lý thuyết để quy trình triển khai hiệu quả và mang tính tương tác tốt hơn.

### 3.1.4

#### Tập huấn và chỉ đạo hoạt động tốt

Phản hồi của các chuyên gia giáo dục ở 2 địa bàn dự án đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tập huấn sơ cứu ban đầu. Giáo viên và học sinh đều được hưởng lợi từ việc tiếp thu các Kỹ năng sơ cứu ban đầu đơn giản nhưng rất hiệu quả này. Chúng tôi khuyến nghị mở rộng tập huấn về nội dung này ở các chương trình DRREIS trong tương lai.

Tại địa bàn tỉnh Kon Tum, hình thức diễn tập cho thấy vai trò quan trọng trong việc cung cấp các Kỹ năng sơ cứu ban đầu. Cán bộ CECI, tập huấn viên địa phương, cán bộ chính quyền và giáo viên đều nhận thấy sự cần thiết phải “lập đi lập lại các thông điệp đảm bảo các thông điệp và kỹ năng tập huấn cơ bản” không bị lãng quên:

“Tại tỉnh Kon Tum, sau khi bị ảnh hưởng bởi cơn bão Ketsana (bão số 9, 2009), phương pháp truyền thông hiệu quả nhất được ghi nhận là thông qua diễn tập” (CECI, BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 20).

Cộng đồng tham gia dự án BCRD ở tỉnh Kon Tum thể hiện quyết tâm thực hiện các buổi diễn tập thường xuyên và chủ động làm việc với trường học nhằm đảm bảo sự tham gia tốt của học sinh.

### 3.2 HỢP TÁC & CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM

Sáng kiến giáo dục chẳng hạn như DRREIS cần được nhiều bên chủ động hỗ trợ nhằm đảm bảo tính bền vững và tính lâu dài của dự án. Cần có sự tham gia của các chuyên gia chính sách, các cán bộ chính quyền địa phương, các nhà giáo dục, các nhà quản lý trường học, phụ huynh và tất nhiên có cả học sinh. Xây dựng mối quan hệ, một phần không thể thiếu của bất kỳ sáng kiến dựa vào cộng đồng nào, là một quá trình không thể tiến hành gấp gáp; sự cộng tác chặt chẽ cần có đầu tư về thời gian và công sức. Cần cần nhắc kỹ lưỡng đối với sự tham gia của phụ nữ và các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương; họ gần như không có khả năng. Các buổi diễn kịch cho phụ huynh và các thành viên trong gia đình đã tạo điều kiện tốt cho việc nâng cao nhận thức về GNRRTT và/hoặc giúp các đối tượng dễ bị tổn thương này có cơ hội được đối thoại.

Thứ hai, về vấn đề phối hợp văn hóa, chúng tôi đề xuất sự tham gia của người cao tuổi trong thôn. Họ đóng vai trò rất quan trọng trong văn hóa dân tộc Xê-Đăng, và cả trong công tác giáo dục về giảm nhẹ thiên tai tại trường học.

Thứ ba, chúng tôi cũng mạnh dạn khuyến nghị đối với tất cả tổ chức phi chính phủ tham gia vào sáng kiến giáo dục GNRRTT cho học sinh nên cùng nhau vận động Bộ Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nội dung GNRRTT vào chương trình học chính thức. Việc lồng ghép này thực sự rất cần thiết. Hiện tại, tất cả các hoạt động giáo dục về GNRRTT mới chỉ triển khai trong các hoạt động ngoại khóa. Hơn nữa, vẫn chưa có giáo trình chuẩn về GNRRTT cho cả nước. Ở một số địa phương, học sinh đã được tập huấn về GNRRTT; song trẻ em ở một số vùng khác chưa hề được tiếp cận kiến thức liên quan đến GNRRTT. CECI và các tổ chức phi chính phủ khác hoạt động trong lĩnh vực GNRRTT đưa ra khuyến nghị rằng chương trình học về GNRRTT của quốc gia nên có sự điều chỉnh về mặt chiến lược theo từng vùng miền để phù hợp với các giờ học trên lớp.

### 3.3 QUAN TÂM & LÊN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH CHO HOẠT ĐỘNG DRREIS

Trong quá trình triển khai dự án của các tổ chức phi chính phủ quốc tế, cần có sự hướng dẫn và hỗ trợ cho các trường học trong việc lập ngân sách để phát triển và thực hiện sáng kiến DRREIS. Xây dựng chương trình giảng dạy DRREIS, tập huấn cho giáo viên, tự sáng tạo ra hoặc mua sắm các tài liệu giáo dục - truyền thông thông tin cần có nhiều thời gian và tiền bạc. Chúng tôi đề xuất ngoài việc cung cấp ngân sách, cần hỗ trợ thêm cho việc thực hiện để họ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Mục tiêu cuối cùng của các sáng kiến này chính là duy trì kết quả dự án sau khi không còn sự trợ giúp của các tổ chức phi chính phủ nữa. Do đó, chúng tôi kiến nghị nên tiếp tục chủ động hướng dẫn cho các trường học địa phương, các cán bộ chính quyền cấp huyện, cấp xã để họ có kinh nghiệm về việc xây dựng ngân sách cho hoạt động DRREIS trong tương lai.

### 3.4 PHÁT TRIỂN VÀ RÀ SOÁT NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY DRREIS

#### 3.4.1 Đề xuất chương trình giảng dạy

Sau đây là những nội dung được đề xuất để bổ sung vào chương trình giảng dạy về DRREIS của các chuyên gia giáo dục về DRREIS, cán bộ dự án CECI và nhóm đánh giá chương trình. CECI xem chương trình giảng dạy DRREIS như là một thể thống nhất bao hàm tất cả, có thể và nên được điều chỉnh sao cho phù hợp và mở rộng đến các cộng đồng mà DRREIS hướng tới. Những đổi mới như vậy sẽ không chỉ mang lại hiệu quả tuyệt vời mà còn tăng tính tự chủ của cộng đồng trong các sáng kiến, và duy trì thành quả của dự án về sau này.

#### Bổ sung hoạt động vẽ bản đồ

Nên phát huy tính sáng tạo và tính tương tác trong việc triển khai DRREIS để học sinh tham gia có điều kiện thể hiện bản thân thông qua kinh nghiệm trực quan, như vẽ tranh. Chẳng hạn, học sinh có thể tự vẽ sơ đồ hiểm họa, và có thể chỉ rõ đường sơ tán nếu có thiên tai xảy ra. Sổ tay VCA được biên soạn bởi Hội Chữ thập đỏ Việt nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan đề cập đến phương pháp lát cắt, phương pháp này có thể được triển khai phối hợp trong chương trình giảng dạy, đặc biệt đối với đối tượng học sinh trường học cơ sở (Sổ tay VCA, phần II, trang 41-43).

#### Xem xét sử dụng phương tiện truyền thông để phát huy tác động

Tương tự như các băng video về giáo dục GNRRTT của tổ chức Plan, các nhà giáo dục ở tỉnh Nghệ An đã đề xuất bổ sung thêm các tranh ảnh số. Điều này tạo điều kiện cho các nhà giáo dục có cơ hội dẫn học sinh ra ngoài quan sát thực tế và xây dựng tài liệu ảnh về thiên tai như sạt lở đất, lũ lụt, hay các nguyên nhân cơ bản, gây ra thiên tai như nạn phá rừng. Học sinh cần được trang bị các kỹ năng truyền thông hình ảnh để sáng tạo các công cụ truyền thông hình ảnh về GNRRTT ở cộng đồng.

#### Năng lực tâm lý trong chương trình giảng dạy

Theo Bonnano, năng lực tâm lý là "khả năng duy trì sức khỏe và không có các triệu chứng đặc biệt hay là năng lực đối phó với các chấn động tâm lý có thể xảy ra (viết tắt là PTEs) (George A. Bonanno, Sandro Galea, Angela Bucciarelli, and David Vlahov (2005), Năng lực tâm lý hậu thiên tai. Nghiên cứu tâm lý, Tập 17, Số 3). Năng lực tâm lý cần được nuôi dưỡng để đảm bảo hạn chế rủi ro nếu có thiên tai xảy ra. Chúng tôi khuyến nghị rằng cần khuyến khích khả năng tự khẳng định của học sinh để các em có thể vận dụng các kinh nghiệm cụ thể đã có. Điều này, một cách rất tự nhiên sẽ khuyến khích xây dựng năng lực tâm lý phù hợp cho học sinh.

Thiên tai đang đe dọa đến hạnh phúc và tinh thần của mỗi người. Sáng kiến giáo dục cần ghi nhận và hỗ trợ tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng những suy nghĩ tích cực và ổn định để xây dựng các cộng đồng có năng lực tự phòng ngừa. Trong quá trình đánh giá dự án hiện nay, những thanh niên đã tham gia các buổi tập huấn sơ cứu ban đầu cho thấy rằng các nghiên cứu trường hợp về mặt tâm lý của người bị thương (như hoảng sợ, sợ hãi, v.v...) có vẻ mang lại hiệu quả cao. Do vậy, chúng tôi đề xuất bổ sung nội dung tương tự vào chương trình tập huấn sơ cứu ban đầu cho học sinh.

#### Nâng cao nhận thức về tác động tâm lý từ thiên tai

Bất kỳ hoạt động giáo dục nào về tâm lý sợ hãi đều cần phải chỉ rõ những tác động khủng hoảng về mặt tâm lý ("đấu tranh hay bỏ chạy") và làm thế nào để nếu có khủng hoảng khi có thiên tai xảy ra, diễn biến tâm lý có thể hỗ trợ và bổ sung cho khả năng tư duy để đưa ra những quyết định đúng đắn. Các triệu chứng phổ biến là tim đập nhanh, thờ ơ, cảm xúc

mạnh, v.v... Những người tham gia có thể chia sẻ các kinh nghiệm, chẳng hạn như các biểu hiện tâm lý đã có ở thiên tai trước. Người tham gia có thể xác định cách giữ bình tĩnh (như hít sâu, thư giãn, v.v...). Các hoạt động như vậy gây hứng thú cho học sinh, đặc biệt là học sinh tiểu học.

#### Nâng cao nhận thức về tâm lý sợ hãi đối với thiên tai

Thiên tai là những thảm họa gây ra những tàn phá nặng nề, kéo theo nhiều thiệt hại khổng lồ cho các cá nhân và cộng đồng. Người nhà bị chết, thương tích và tàn tật; nhà cửa bị cuốn trôi; nhiều động vật bị chết đuối và mùa màng bị hư hại. Những thiệt hại này mang đến nỗi thương tiếc và đau đớn cho những người còn sống. Phổ biến thông tin cơ bản về rối loạn tâm lý sau chấn thương (được viết tắt là PTSD) và những tác động tâm lý chung về chấn thương trong cộng đồng do thiên tai gây ra có tính chất giáo dục đối với học sinh. Cần khuyến khích học sinh xác định các phương pháp ứng phó hiệu quả (tìm kiếm sự trợ giúp từ cha mẹ, ông bà hay nói chuyện với bạn bè, v.v...), và xác định điểm yếu của mình (sự giận dữ, buồn khổ, tuyệt vọng, v.v...). Việc chỉ ra các biện pháp đối phó nào phù hợp và không phù hợp sẽ giúp học sinh có sự lựa chọn tốt hơn khi phải đương đầu với những tác động tâm lý do thiên tai gây ra.

#### Tăng cường phối hợp văn hóa

Cần kết hợp các điển hình văn hóa truyền thống vào chương trình giáo dục về GNRRTT khi hướng đến đối tượng cộng đồng vùng cao. Ví dụ, ở Canada, điển hình văn hóa của người dân bản địa được lồng ghép vào chương trình giảng dạy ở cấp tiểu học và trung học cơ sở. Học sinh tham gia vào các buổi thảo luận (lễ hội văn hóa truyền thống với nhiều tiết mục nhảy múa, hát hò, hóa trang...), hội thi văn nghệ và diễn trống. Người cao tuổi được mời chủ trì các sự kiện lớn như cầu nguyện, cầu kinh và các buổi lễ truyền thống khác. Triển khai các hoạt động tương tự ở vùng cao có vai trò rất quan trọng. Cần thể hiện sự tôn trọng, đưa ra những phê chuẩn mang tính văn hóa, thể hiện sự tôn trọng và ghi nhận đối với văn hóa, tạo điều kiện lồng ghép các quan điểm truyền thống vào nội dung giáo dục về GNRRTT cho học sinh.



### 3.5

#### BỔ SUNG TÍNH XÁC THỰC VÀO CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ

Có thể, khuyến nghị quan trọng nhất là bất kỳ sáng kiến DRREIS nào cũng đều nên đánh giá dựa trên tính xác thực. Bảng khảo sát Kiến thức, Thái độ và Nhận thức (viết tắt là KAP) được sử dụng như là một phương pháp đánh giá chuẩn (trước khi triển khai sáng kiến) và việc đánh giá này được tiến hành nhiều lần (vào giai đoạn giữa và sau khi kết thúc dự án). Điều này giúp các điều phối viên dự án có điều kiện đánh giá kiến thức, xác định những kiến thức còn thiếu và xây dựng lại chương trình giảng dạy hợp lý hơn nhằm tối đa hóa việc lưu giữ kiến thức và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đào tạo đã đề ra. Những công cụ đánh giá như vậy mang lại nhiều lợi ích cho các nhà tài trợ, các nhà hoạch định chính sách và những chuyên gia đánh giá dự án bởi vì các công cụ đó có thể đưa ra các số liệu thống kê quan trọng và thực tế về tính hiệu quả của chương trình cũng như các tác động của nó.

CECI đề xuất rằng khi triển khai các sáng kiến giáo dục GNRRTT, nên tìm hiểu bảng khảo sát Kiến thức, Thái độ và Nhận thức (KAP) do CARE biên soạn (xem Tài liệu tham khảo). Tại thời điểm ấn hành, CARE và Plan đang cùng nhau biên soạn Bảng khảo sát về GNRRTT lần thứ 2. Bảng khảo sát này đưa ra nhiều ý tưởng và được sử dụng như điểm khởi đầu của một chương trình cụ thể và là công cụ đánh giá sau này.

## 4. KẾT LUẬN

Sáng kiến về giáo dục GNRRTT cho học sinh là hợp phần quan trọng của dự án “Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng vùng cao Việt Nam” (BCRD). Báo cáo này trình bày các điển hình tốt về tầm quan trọng và phạm trù giáo dục GNRRTT. Tài liệu giới thiệu các khái niệm căn bản về giáo dục GNRRTT và đưa ra các khuyến nghị cụ thể đối với khu vực vùng cao Việt Nam dựa trên những kinh nghiệm và bài học mà CECI đã đúc kết được.

**Báo cáo được biên soạn với mục đích hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ, các nhà giáo dục, các cấp lãnh đạo chính quyền và các tác nhân quan tâm đến việc triển khai các chương trình tương tự trong khu vực.**

CECI hy vọng thông tin cung cấp trong tài liệu này mang lại giá trị hữu ích cho người đọc, những người có quan tâm đến công tác nâng cao năng lực về ứng phó thiên tai cho thành viên dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng như người già và trẻ em.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cơ quan phát triển quốc tế Úc, Trung tâm kinh tế quốc tế (2002), *Phân tích đói nghèo Việt Nam*, Canberra và Sydney: AusAID.

George A. Bonanno, Sandro Galea, Angela Bucciarelli, and David Vlahov (2005), *Năng lực tâm lý hậu thiên tai*, *Nghiên cứu tâm lý*, tập 17, Số 3.

CARE. *Bảng khảo sát Kiến thức, Thái độ và Thực hành (K.A.P)*, Báo cáo xây dựng năng lực hướng dẫn và cộng đồng để bị tổn thương về phòng ngừa và đối phó với thiên tai ở huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, dự án Việt Nam (2011), tài liệu của Trung tâm nghiên cứu GNRRTT và biến đổi khí hậu, và Viện quản lý và phát triển châu Á (AMDI). Hà Nội: CARE.

Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế (CECI), *Bộ công cụ hướng dẫn IEC, Dự án BCRD*.

Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế (CECI), *Dự án “Xây dựng năng lực và khả năng ứng phó thiên tai cho cộng đồng vùng cao Việt Nam Những bài học kinh nghiệm”*, Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). *Quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) ở huyện Kon Rẫy và Kế hoạch GNRRTT*. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). *Báo cáo đánh giá công tác chuẩn bị phòng ngừa về tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), xã Châu Lộc và Kế hoạch GNRRTT*. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). *Báo cáo đánh giá công tác chuẩn bị phòng ngừa về tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), xã Liên Hợp và Kế hoạch GNRRTT*. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). *Đánh giá trình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), huyện Tu Mơ Rông và kế hoạch GNRRTT*. Hà Nội: CECI.

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) and JANI (Joint Advocacy Networking Initiative). (n.d.). *Hệ thống tài liệu hướng dẫn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*. Hà Nội: JANI.

Ban phòng chống lụt bão quốc gia. (2008). *Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho đến năm 2020*. Trích từ <http://www.ccfsc.org.vn> on Tháng 7, 2011.

JANI (Joint Advocacy Networking Initiative). (2009). *Báo cáo Khảo sát kiến thức bản địa về phòng ngừa và ứng phó thiên tai về biến đổi khí hậu*. Huế: JANI.

Garcia, Lolita Caparas, chuyên gia dự án JICA, “*Quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*” tại Hội thảo kỹ thuật phòng ngừa thiên tai, Đà Nẵng, tháng 7/2011.

UNICEF [http://www.unicef.org/infobycountry/vietnam\\_statistics.html](http://www.unicef.org/infobycountry/vietnam_statistics.html), trích ngày 31/10/2011.

Viet Nam Red Cross (n.d.). *Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA): Sổ tay dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Manual for Viet Nam Red Cross Practitioners*. Hà Nội: Hội Chữ thập đỏ.